TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2018/QĐST-HNGĐ	*Hòa an, ngày 28 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2018/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H ; Sinh năm: 1979.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài Th ; Sinh năm: 1977.

Cùng địa chỉ: Tổ 1 phố B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/6/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H ; Sinh năm: 1979.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài Th ; Sinh năm: 1977.

Cùng địa chỉ: Tổ 1 phố B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H cùng Anh Nguyễn Hoài Th thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung họ tên Nguyễn Thị Tuyết M sinh ngày 16/04/2000, Nguyễn Thị Ánh C sinh ngày 19/10/2003 cho anh Nguyễn Hoài Th chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị H cấp dưỡng nuôi con 500.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 06/2018 đến khi con đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

Về Tài sản, cho vay, nợ chung**:** Chị H và Anh Th xác định không có tài sản chung; Cho vay, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với tài sản do Bố, Mẹ Anh Th để lại sẽ để lại cho con.

Về án phí: Chị H tự nguyện nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc hòa giải thành là 150.000đ và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ. Tổng cộng Chị H phải nộp là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AB/2012/02269 ngày 06/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

HOÀNG KIM CHI